

V/v giải trình lợi nhuận chênh lệch
10% so với cùng kỳ năm trước

Tp.HCM, ngày 14 tháng 04 năm 2025

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;


Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành giải trình về việc lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp trên Báo cáo tài chính Quý 1 năm 2025 biến động giảm hơn 10% so với Quý 1 năm 2024 như sau:

- Lợi nhuận sau thuế Quý 1 năm 2024 là: 23.918.147.808 đồng
- Lợi nhuận sau thuế Quý 1 năm 2025 là: 18.934.992.469 đồng

STT	Chỉ tiêu	Quý 1 năm 2025	Quý 1 năm 2024	Chênh lệch so với cùng kỳ năm trước
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	134.084.326.985	138.512.335.640	(4.428.008.655)
2	Giá vốn hàng bán	77.289.144.457	80.926.953.730	(3.637.809.273)
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	56.795.182.528	57.585.381.910	(790.199.382)
4	Doanh thu hoạt động tài chính	130.810.368	217.289.950	(86.479.582)
5	Chi phí tài chính <i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	131.817.626 <i>131.817.626</i>	229.533.227 <i>229.533.227</i>	(97.715.601) <i>(97.715.601)</i>
6	Chi phí bán hàng	17.321.275.711	16.180.174.329	1.141.101.382
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	16.171.346.109	11.534.400.690	4.636.945.419
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	23.301.553.450	29.858.563.614	(6.557.010.164)
9	Thu nhập khác	367.189.386	42.453.679	324.735.707
10	Chi phí khác	2.250	3.332.534	(3.330.284)
11	Lợi nhuận khác	367.187.136	39.121.145	328.065.991
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	23.668.740.586	29.897.684.759	(6.228.944.173)
13	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	4.733.748.117	5.979.536.951	(1.245.788.834)
14	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	18.934.992.469	23.918.147.808	(4.983.155.339)

Lợi nhuận sau thuế Quý 1 năm 2025 giảm 4.983.155.339 đồng so với Quý 1 năm 2024. Nguyên nhân chủ yếu là:


(1)	Sản lượng nước tiêu thụ Quý 1 năm 2025 giảm 415.084 m ³ , đơn giá bán bình quân tăng 257.12 đồng so với Quý 1 năm 2024 nên doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 4.428.008.655 đồng
(2)	Giá vốn hàng bán giảm 3.637.809.273 đồng so với Quý 1 năm 2024.
(3)	Tốc độ tăng doanh thu lớn hơn tăng chi phí dẫn đến Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 790.199.382 đồng.
(4)	Doanh thu tài chính Quý 1 năm 2025 giảm 86.479.582 đồng so với Quý 1 năm 2024 do giảm các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn.
(5)	Chi phí hoạt động tài chính Quý 1 năm 2025 giảm so với Quý 1 năm 2024 là 97.715.601 đồng do số dư nợ gốc vay các hợp đồng giảm.
(6)	Chi phí bán hàng tăng 1.141.101.382 đồng do trong Quý 1 năm 2025 tăng chi phí sửa chữa ống mương chống thất thoát nước,...
(7)	Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 4.636.945.419 so với Quý 1 năm 2024 do tăng các chi phí dịch vụ mua ngoài.
(8)	Từ các nguyên nhân trên, Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của Công ty Quý 1 năm 2025 giảm 6.557.010.164 đồng.
(9)	Thu nhập khác Quý 1 năm 2025 tăng 324.735.707 đồng so với Quý 1 năm 2024
(10)	Chi phí khác giảm 3.330.284 đồng so với Quý 1 năm 2024
(11)	Từ điểm (9) và (10) dẫn đến Lợi nhuận khác tăng 328.065.991 đồng.
(12)	Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh giảm 6.557.010.164 đồng, lợi
(13)	nhuận khác tăng 328.065.991 đồng nên tổng lợi nhuận kế toán trước thuế
(14)	Quý 1 năm 2025 giảm 6.228.944.173 đồng so với Quý 1 năm 2024. Từ đó, dẫn đến Thuế Thu nhập doanh nghiệp Quý 1 năm 2025 giảm 1.245.788.834 đồng.

Trên đây là nguyên nhân chính làm ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh Quý 1 năm 2025 của Công ty. 

Trân trọng.

Tài liệu đính kèm:

- BCTC Quý 1/2025

Đại diện tổ chức 

Người đại diện theo pháp luật/Người UQCBTT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC


Nguyễn Doãn Xã